

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026**

Căn cứ Kế hoạch số 83/KHGD-THHL ngày 29/8/2025 Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026;

Trường tiểu học Hung Lộc xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra – đánh giá và truyền thông giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giảng dạy và năng lực số cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

Thực hiện tốt khâu đột phá về ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học. Xây dựng môi trường giáo dục thông minh, học tập trực tuyến và làm việc số hóa phù hợp định hướng “Giáo dục thông minh - Trường học thông minh”.

Hoàn thiện hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

Từng bước hình thành văn hóa số trong nhà trường, gắn chuyển đổi số với phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc - an toàn - sáng tạo - kết nối”.

##### **2. Yêu cầu**

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục. Các hoạt động ứng dụng CNTT phải thiết thực, hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tế của từng tổ chuyên môn, từng giáo viên.

Xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện đảm bảo phù hợp với hiện trạng thực tế, nhu cầu và khả năng thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên nâng cao năng lực số, có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng quản lý, phần mềm dạy học.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện; mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 sản phẩm chuyển đổi số/năm học.

## II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

### 1. Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần học hỏi, hầu hết thành thạo tin học cơ bản, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

- 100% giáo viên có máy tính kết nối mạng

- Nhà trường đã được trang bị hệ thống mạng Internet ổn định và tivi thông minh cho các lớp.

- Học sinh có khả năng tiếp cận sớm công nghệ, thích ứng nhanh với các hình thức học trực tuyến, học qua video, phần mềm học tập.

### 2. Khó khăn:

- Một số thiết bị (máy tính, tivi) đã cũ, tốc độ xử lý chậm.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong thao tác công nghệ.

## III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Hạ tầng công nghệ thông tin

- *Củng cố hạ tầng kỹ thuật:*

Bảo trì hệ thống mạng nội bộ, kiểm tra tốc độ đường truyền Internet hàng tháng. Rà soát nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị ngoại vi, mạng nội bộ (LAN) tới các lớp học, các phòng chức năng, hệ thống mạng không dây (wifi) đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phòng học thông minh trong nhà trường.

- *Đảm bảo an toàn dữ liệu và an ninh mạng:*

Nâng cấp bổ sung camera giám sát an ninh, an toàn trường học.

Tất cả máy tính văn phòng được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, sao lưu dữ liệu định kỳ.

Tổ chức chuyên đề “Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số” cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

Quy định rõ trách nhiệm quản lý tài khoản, mật khẩu, thông tin học sinh; nghiêm cấm chia sẻ dữ liệu trên nền tảng không bảo mật.

- *Xây dựng cảnh quan học đường gắn với chuyển đổi số:*

Lắp đặt bảng điện tử tuyên truyền, góc “Công dân số nhỏ tuổi” tại khu vực sinh hoạt chung, trưng bày sản phẩm học sinh về an toàn mạng, học tập sáng tạo với CNTT.

### 2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giáo dục

#### 2.1. Công tác quản lý

Nhà trường xác định chuyển đổi số trong quản lý là bước đi nền tảng để xây dựng một môi trường làm việc thông minh, tiết kiệm thời gian, tăng năng suất và tính chính xác. Triển khai số hóa các loại hồ sơ trong nhà trường, các phần mềm: quản lý văn bản, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử.

*- Triển khai toàn diện hệ thống quản lý điện tử:*

100% văn bản, kế hoạch, báo cáo được phát hành và lưu trữ bằng hình thức điện tử qua hệ thống VNedu Office, Email công vụ, Zalo của trường. Các loại hồ sơ hành chính, sổ công tác, kế hoạch chuyên môn được số hóa và lưu trữ theo mã QR, thuận tiện cho tra cứu, kiểm tra.

*- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý ngành:*

Cập nhật thường xuyên dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, VNedu, bảo đảm đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin học sinh, cán bộ, giáo viên.

Thực hiện báo cáo, thống kê, học bạ điện tử, học sinh ra – vào lớp, điểm danh trực tuyến trên nền tảng số, giảm tối đa giấy tờ hành chính.

*- Chuyển đổi số trong quy trình quản lý nội bộ:*

Ứng dụng phần mềm Sổ chủ nhiệm điện tử, đồng thời triển khai kênh phản hồi nội bộ trực tuyến giữa Ban Giám hiệu - Tổ chuyên môn - Giáo viên.

Mỗi giáo viên đều lưu toàn bộ KHDH, KHBD, bài giảng, tài liệu minh họa trên hệ thống vnedu.vn giúp việc tra cứu, chia sẻ thuận lợi và tiết kiệm thời gian.

*- Ứng dụng công nghệ trong tương tác phụ huynh - nhà trường:*

Tất cả các lớp sử dụng Zalo lớp học, VNedu để gửi thông tin hai chiều, kịp thời nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

## **2.2. Công tác giảng dạy, kiểm tra và đánh giá**

Ứng dụng CNTT trong dạy học được coi là công cụ thiết thực nhất giúp nâng cao chất lượng giờ học, kích thích hứng thú học tập, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

*- Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học:*

Mỗi giáo viên được khuyến khích vận dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong soạn giảng, thiết kế bài học và hỗ trợ đánh giá học sinh, coi đây là công cụ đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy năng lực sáng tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh trong môi trường số.

Các tiết dạy minh họa chuyên đề, hội giảng, dạy học kết nối cụm trường được tổ chức dưới hình thức bài giảng số hóa – học liệu mở – tương tác đa phương tiện.

*- Xây dựng kho học liệu số dùng chung:*

Tổ chuyên môn chủ động sưu tầm, số hóa học liệu, hình ảnh, trò chơi học tập, đề kiểm tra, video hướng dẫn; lưu trữ tập trung trong thư mục Google Drive nhà trường, phục vụ chung cho toàn thể giáo viên.

Mỗi tổ chuyên môn triển khai tối thiểu 02 chuyên đề ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động dạy học, kiểm tra – đánh giá hoặc thiết kế học liệu số; khuyến khích xây dựng mô hình, bài giảng, công cụ hỗ trợ học sinh học tập chủ động, sáng tạo.

*- Đổi mới kiểm tra – đánh giá:*

Tăng cường sử dụng hình thức kiểm tra trực tuyến, bài tập online, đánh giá qua sản phẩm số, vừa giảm tải hành chính, vừa khuyến khích học sinh thể hiện năng lực sáng tạo.

Các bài kiểm tra định kỳ được thiết kế linh hoạt, đa dạng định dạng (trắc nghiệm, video, sản phẩm học tập số).

*- Tăng cường giáo dục kỹ năng số cho học sinh:*

Tích hợp chuyên đề “An toàn trên không gian mạng”, “Công dân số nhỏ tuổi” vào môn Tin học, Hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt Đội.

Triển khai học môn GDKNCDS từ lớp 1 đến lớp 3.

Giáo viên Tin học hướng dẫn học sinh kỹ năng tìm kiếm thông tin an toàn, đặt mật khẩu mạnh, phòng tránh tin giả và lừa đảo trực tuyến.

### **3. Nguồn nhân lực**

Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên

*- Bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên:*

Tổ chức ít nhất 02 đợt tập huấn/năm về kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và bảo mật dữ liệu.

Nội dung gồm: thiết kế bài giảng E-learning; quản trị lớp học trực tuyến; sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu; khai thác trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ giảng dạy; an toàn thông tin mạng.

*- Khuyến khích sáng tạo và chia sẻ:*

Mỗi giáo viên đăng ký ít nhất 01 sáng kiến ứng dụng CNTT hoặc mô hình chuyển đổi số trong năm học.

Kết quả được ghi nhận, nhân rộng và là tiêu chí đánh giá thi đua, xét danh hiệu “Giáo viên sáng tạo số”.

Tăng cường dạy học kết nối, mỗi trường tổ chức ít nhất 1 tiết dạy/1 năm học, nhằm huy động tối đa đội ngũ giáo viên của trường; mở rộng không gian giao lưu, hội nhập với giáo dục khu vực và thế giới.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về CSVC và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục chia sẻ kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

##### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin, xu thế chuyển đổi số trong phát triển giáo dục.

- Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý và giảng dạy.

##### **2. Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ quản lý, giảng dạy**

- rà soát đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo hiện đại, đồng bộ: Hệ thống đường điện, đường truyền Internet, thiết bị wifi, máy tính, máy chiếu, tivi, máy in, máy scan,... đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; đáp ứng chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện sử dụng tài khoản email công vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Phối hợp các đơn vị cung cấp dịch vụ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, phát triển các phần mềm quản lý, giảng dạy đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số; số hoá trường, lớp; đảm bảo sự đồng nhất.

- Phát triển cổng thông tin điện tử ngành, tích hợp các nền tảng trực tuyến tạo thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tiếp cận, nắm bắt thông tin, thực hiện các dịch vụ trên cổng thông tin điện tử.

##### **3. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ về năng lực, kĩ năng công nghệ thông tin**

- Phát huy vai trò của giáo viên tin học trong khai thác các phần mềm, công cụ trong quản lý, giảng dạy; thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kĩ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

##### **4. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin**

###### **4.1. Trong hoạt động quản lý, quản trị trường học**

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng trường học điện tử, cụ thể: số hoá hệ thống hồ sơ sổ sách; khai thác, ứng dụng các phần mềm trong quản lý, giảng dạy; quản trị, phát triển công nghệ thông tin điện tử.

Tổ chức tham quan, học hỏi các mô hình chuyển đổi số của các đơn vị, triển khai, áp dụng những mô hình phù hợp với điều kiện kinh tế, thực tiễn của nhà trường.

Phối hợp với các nhà cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, hỗ trợ nhà trường thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị, quản lý, giảng dạy...

Kiên toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục, phân công lãnh đạo trường phụ trách làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

Tăng cường công tác thể chế: Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử: 100% các trường sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ số, giáo án và lịch báo giảng điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của các nhà trường.

Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến, phần mềm tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

100% các trường học thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **4.2. Trong hoạt động dạy học**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị cơ sở giáo dục.

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những trường có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

Sử dụng phần mềm Quản lý thiết bị có hiệu quả và đúng quy định.

## **V. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ**

- Hoàn thiện lắp đặt hệ thống đường truyền dung lượng cao, hệ thống LAN, mạng wifi đồng bộ, đúng quy chuẩn và một số trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án của đơn vị, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Thành lập BCD chuyên đổi số tại trường. Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và ký triển khai kế hoạch thực hiện; bám sát vào nhiệm vụ giải pháp mục tiêu chuyển đổi số của ngành trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nguồn lực của địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ cần chuyển đổi số của ngành giáo dục.

Phân công các thành viên phụ trách, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

Chủ động đề xuất, giới thiệu cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

### **2. Các thành viên Ban chỉ đạo**

Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Phường Vinh Phú và Sở GD&ĐT khi có yêu cầu.

Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, CMHS về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Đẩy mạnh việc sử dụng Trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

Bám sát các chỉ số của bộ đánh giá CDS để thường xuyên tham mưu đề xuất thực hiện Kế hoạch.

Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

### **3. Giáo viên chủ nhiệm các lớp**

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT & TT trong lĩnh vực giáo dục. Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, học sinh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại, thực hiện việc sử dụng mạng an toàn.

Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Cùng với tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn xây dựng và thiết lập bổ sung kho học liệu số (bài giảng điện tử, ngân hàng đề).

Ngoài ra còn thực hiện một số nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

#### **4. Chế độ thông tin báo cáo**

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo theo văn bản hướng dẫn riêng.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026.

Thực hiện khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng VH - XH thường tổ chức.

Định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Từ đó có những biện pháp điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường trong từng giai đoạn.

Tuyên dương khen thưởng các tổ nhóm chuyên môn, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 của trường TH Hưng Lộc. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- Toàn thể CBGVNV; (để thực hiện)
- Lưu: VT.



**Nguyễn Thị Thanh Hiền**



## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

T/GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Đ.CHỈH
<b>Tháng</b> <b>8/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về Chuyển đổi số</li> <li>- Phổ biến Thiết kế bài giảng điện tử phát động đến toàn thể GV trong toàn trường.</li> <li>- Thông báo kế hoạch tuyển sinh trên Website của trường</li> <li>- Tuyển sinh qua phần mềm</li> <li>- Thông báo tuyển chọn Trung tâm Tiếng Anh trên Website của trường</li> </ul>	
<b>Tháng</b> <b>9/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát phân cấp CSVG, đội ngũ về CNTT, kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV toàn trường</li> <li>- Điều tra và xử lý số liệu phổ cập qua phần mềm</li> <li>- Thông báo kết quả chọn trung tâm tổ chức các HĐGD NGCK (TATC, KNS,...) trên Website của trường</li> <li>- Cài đặt tài khoản ngân hàng cho phụ huynh để tiếp nhận tài trợ giáo dục và các khoản đóng góp theo quy định</li> <li>- Khởi tạo dữ liệu năm học trên vnedu và CSDLN</li> <li>- Kiểm tra KHDH, KHBD, sổ chủ nhiệm trên vnedu.</li> </ul>	
<b>Tháng</b> <b>10,11/20</b> <b>25</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử và ứng dụng AI trong dạy học.</li> <li>- Xây dựng kho học liệu dùng chung trên LMS</li> <li>- Kiểm tra KHDH, KHBD, sổ chủ nhiệm trên vnedu.</li> <li>- Tham gia lễ phát động học tập suốt đời trên trang Facebook Nghệ An</li> </ul>	
<b>Tháng</b> <b>12/2025</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục kiểm tra các hoạt động về CNTT của GV để bồi dưỡng, giúp đỡ GV sử dụng CNTT, thiết kế bài giảng điện tử và ứng dụng AI trong dạy học.</li> <li>- Kiểm tra KHBD trên vnedu</li> </ul>	
<b>Tháng</b> <b>1/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giữa năm học.</li> <li>- Cập nhật kết quả kiểm tra cuối kỳ lên VNEDU và CSDLN</li> <li>- Kiểm tra KHDH, KHBD, sổ chủ nhiệm trên vnedu.</li> </ul>	
<b>Tháng</b> <b>02/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động triển khai cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, và ứng dụng AI trong dạy học.</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trò chơi học tập đẩy lên kho học liệu</li> <li>- Kiểm tra KHBD trên vnedu</li> </ul>	
<b>Tháng 3,4/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục bồi dưỡng về CNTT cho GV - NV trong trường</li> <li>- Kiểm tra KHDH, KHBD, sổ chủ nhiệm trên vnedu.</li> </ul>	
<b>Tháng 5/2026</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra KHDH, KHBD, sổ chủ nhiệm trên vnedu.</li> <li>- Cập nhật kết quả đánh giá học sinh lên vnedu, CSDLN.</li> <li>- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học về công tác thực hiện nhiệm vụ ứng dụng chuyển đổi số.</li> <li>- Thực hiện chữ ký số duyệt học bạ số.</li> <li>- Đánh giá xếp loại CNN trên PM Temis.</li> <li>- Cập nhật đánh giá trên CSDNL</li> </ul>	